

Kính gửi ² BÀ KHÚC MINH THÚ.
HỘI TRƯỞNG HỘI AÍ HỮU CÁC TỰ NHÂN
CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.

Kính thưa . BÀ GIÁM ĐỐC .

Tôi tên là NGUYỄN THỊ HẢI. sinh năm 1938.
ngụ tại số 332/7 đường NGUYỄN THÁI. SỐN. F 5
Quận Gò Vấp TP. HỒ CHÍ MINH.

Trân trọng đề đơn này lên Bà giám đốc
vui lòng cứu xét và giúp đỡ cho gia đình tôi
1 việc như sau.

nguyên trước đây chồng tôi tên NGUYỄN VĂN
Lộc đã phục vụ trong quân đội từ 1945 đến khoảng
1968. 1969. được biệt phái sang cơ quan AN NINH.
MACV giữ chức vụ chuẩn úy phó trưởng Toán
AN NINH Quân đội giao gửi hàng sân bay T.S.N.
đến 30.4.1975. bị bắt ngày 20.8.1975 và
đưa đi tập trung cải tạo cho đến 30.1.1981
được thả về sau thời gian học tập cải tạo
cực khổ và gian nan ở trong trại vì đến có
bệnh từ bên ngoài khi học tập cải tạo bệnh phát
nặng nên họ thấy và thả về sau khi về nhà
gia đình tôi lo chữa chạy thuốc men. nhưng

Vì bệnh đã lâu nên sức người có hạn chúng
tôi đã chết năm 1988 (Lung Thu bao tử).

Kính thưa Bà vì lòng nhân đạo sẵn có
và cứu xét hoàn cảnh đơn chiếc và những
đứa con đại phải nuôi dưỡng vì là cùng phe
nữ với nhau xin bà chiếu cố và can thiệp
cho gia đình chúng tôi sớm được định cư tại
Hoa Kỳ.

Kính thưa Bà. Vợ có tội nên di tản quyền
Việt Nam ở cấp Hộ chiếu xuất cảnh nên tôi
lắm đơn này kính xin quý có quan giúp đỡ

Trong khi chờ đợi sự cứu xét của Ban
quản đốc kính xin Bà nhân nơi đây lòng
thanks kính và biết ơn của tôi và gia đình.

Kính đón.

Hai

NGUYỄN THỊ HAI²

TAN-SON-HOA
Ngày 28 tháng 10 năm 1959

Hội-Đồng-Xả Chứng-Thực
chữ ký tên của Hội-Viên
Hội-Tịch.

TL/Đại-Diện-Xả

Hội-Viên-Tài-Chánh

Tên, họ ấu nhi :	Nguyễn-Quốc-Dung
Phái :	Nam
Sanh :	ngày mười bảy (17) tháng tư (4) năm một ngàn
(Ngày, tháng, năm)	chín trăm năm mươi chín (1959)
Tại :	Tân-Son-Hòa.Gia-Định
Cha :	Nguyễn-Van-Lộc
(Tên, họ)	
Tuổi :	Hai mươi bảy tuổi (27)
Nghề :	Quân-Nhân
Cư-trú tại :	Tân-Son-Hòa.Gia-Định
Me :	Nguyễn-thị-Hai
(Tên, họ)	
Tuổi :	Hai mươi một tuổi (21)
Nghề :	Nội-Trợ
Cư-trú tại :	- Tân-Son-Hòa.Tân-Bình-Gia-Định
Vợ :	Vợ-Chánh
(chánh hay thứ)	
Người khai :	Nguyễn-Van-Lộc
(Tên, họ)	
Tuổi :	Hai mươi bảy tuổi (27)
Nghề :	Quân-Nhân
Cư-trú tại :	Tân-Son-Hòa.Tân-Bình-Gia-Định
Ngày khai :	Hai mươi một (21) tháng Tư (4) Năm một ngàn
	chín trăm năm mươi chín (1959)
Người chứng thứ nhất :	Nguyễn-Van-Sot
(Tên, họ)	
Tuổi :	Bốn mươi Bốn tuổi (44)
Nghề :	Làm-Ruộng
Cư-trú tại :	Tân-Son-Hòa.Tân-Bình.Gia-Định
Người chứng thứ nhì :	Nguyễn-thế-Hiên
(Tên, họ)	
Tuổi :	Hai mươi hai tuổi (22)
Nghề :	Làm-Công
Cư-trú tại :	Tân-Son-Hòa.Tân-Bình. Gia-Định

CHỨNG THẬT

Lan-Dinh-Hoa

Tân-Son-Hòa

Lập tại xã Tân-Son-Hòa, ngày 21 tháng 4 1959

Người khai,

Hộ-lại,

Nhân-chứng

Nguyễn-Van-Lộc

- Có Sao Y Trong - Nguyễn-Van-Sot

Bộ năm 1959

- Nguyễn-T-Hiên



NGUYỄN-DINH-MỤC

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Nguyễn Thị Hoài	Buổi	nữ	1938	02.10.33.643	Buôn Bôn	01-10-1976		
02	Nguyễn Quốc Dũng	con	nam	1959	02.10.33.644	Tà Bôn	01-10-1976		
03	Nguyễn Thị Mai Phương	con	nữ	1961	02.10.33.645		01-10-1976		
04	Nguyễn Thị Mai Duyên	con	nữ	1963	02.10.33.646	Buôn Bôn	01-10-1976		
05	Nguyễn Thị Thanh An	con	nữ	1965	02.10.33.647		01-10-1976		
06	Nguyễn Quốc Cầu	con	nam	1969	02.10.33.648		01-10-1976		
07	Nguyễn Quốc Hoài	con	nam	1972	02.10.33.649		01-10-1976		
8	Nguyễn Thị Mai Phương	con	Nữ	1961			01-10-1976		
9	Nguyễn Văn Cúc	vợ	Nam	1932	02.10.33.650		01-10-1976		
10	Phạm Thị Thanh	con gái	Nam	1960			11.07.1990		

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : *17/10/87*

10/10/87

Từ ngày ... tháng ... năm ...

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày ... tháng ... năm ...

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày ... tháng ... năm ...

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày ... tháng ... năm ...

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : *175324* CN

Họ và tên chủ hộ : *Nguyễn Thị Mai*

Ấp, ngõ, số nhà : *32/17*

Thị trấn, đường phố : *Phạm Văn Hai*

Xã, phường : *06*

Huyện, quận : *Củ Chi*

Ngày *10* tháng *03* năm *1987*
Trưởng công an : *Quân G. Tân*
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 :

Trưởng Công an

**BỒN TRÍCH LỤC
BỘ HÔN-THỰC**

Năm , 19~~6~~56

MC-SQ QUAN-CHINH

Người chồng : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Lộc
Sinh tại :	Thượng Phúc, Hà Đông, Thái Bình (BV)
Sinh ngày :	Năm một ngàn chín trăm ba mươi hai 1932.
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-văn-Tiên (v)
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Phạm-thị-Thảo
Người vợ : (Tên, họ)	Nguyễn-thị-Hai
Vợ (chánh hay vợ thứ)	vợ chánh
Sinh tại :	Thủy Lợi, Tiên Lữ, Hưng Yên (BV)
Sinh ngày :	Ngày một, tháng một dl năm một ngàn chín trăm ba mươi tám 1938.
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-văn-Hình
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-thị-Dy
Ngày cưới :	Ngày 17 tháng 12 dl năm 1956

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Nguyễn Văn Thật. Chữ Ký Của

Trích y bản chánh :LTKL

Hồ-tịch Xã Tân sơn Hòa

Ông là Nguyễn Sơn Hòa

ngày 18 tháng 9 năm 1969

ngày 19 tháng 9.

1. Sheng

ỦY VIÊN HỘ TỊCH

TR. N. QUẢN TRƯỞNG

✓ /

LÊ-VĂN-TÂM

KH. VĂN-DƯƠNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Tân Sơn Hòa
Huyện, Quận Tân Bình
Tỉnh, Thành phố Gia Định

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
· Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số 1256/1963
Quyển số 7



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN THỊ MAI DUYÊN Nam hay nữ NỮ
Ngày, tháng, năm sinh 03 tháng 9 năm 1963
Nơi sinh Tân sơn Hòa
Dân tộc _____ Quốc tịch _____

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Hải</u>	<u>Nguyễn Văn Lộc</u>
Tuổi	<u>25 tuổi</u>	<u>31 tuổi</u>
Dân tộc	<u>/</u>	<u>/</u>
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	<u>nội trợ</u>	<u>Quân nhân</u>
Nơi thường trú	<u>Tân sơn Hòa</u>	<u>Tân sơn Hòa</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Nguyễn Hữu Quát - Y tá

Người đứng khai

Đăng ký ngày 4 tháng 9 năm 1963
TM ỦY BAN NHÂN DÂN
Hộ lại đã ký
Lê Văn Hoài

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 25 tháng 6 năm 1990

TM UBND Q. TB



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA BÌNH

MỘ-SỞ QUẢN-NHÂN

XÃ TÂN SON HOA

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm 1965

Số hiệu: 879

Tên, họ đủ nhì	Nguyễn-Thị-Thanh
Phái	Nữ
Sanh (ngày, tháng, năm)	Ngày 22 tháng 6 dl năm 1965
Tại	Tân-Sơn-Hòa
Cha (Tên, họ)	Nguyễn-Văn-Lộc
Nghề	Quản-nhân
Cư-trú tại	Tân-Sơn-Hòa
Mẹ (Tên, họ)	Nguyễn-Thị-Hải
Nghề	Nội-trợ
Cư-trú tại	Tân-Sơn-Hòa
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

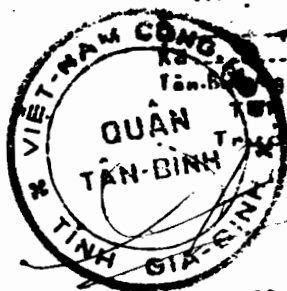
Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ - Tịch
kiến Ủy-viên Hộ-tịch Xã

Trích y bản chánh

Tân-Sơn-Hòa ngày 9 tháng 9 năm 1966

Chủ-Tịch kiêm Ủy-viên Hộ-tịch

NHÂN-THỰC CHỮ-KÝ



TRẦN VĂN-DƯƠNG



PHẦN-KIM-TRUYẾT

Xã, phường
Huyện, Quận 5
Tỉnh, Thành phố Sài Gòn



GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên **NGUYỄN QUỐC CHÂU** Nam hay nữ **Nam**

Ngày, tháng, năm sinh **15 - 01 - 1969**

Nơi sinh **266 Nguyễn Văn Thoại**

Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ HẢI	NGUYỄN VĂN LỘC
Tuổi	31t	37t
Dân tộc	/	/
Quốc tịch	/	/
Nghề nghiệp	Nội Trợ	Quản Nhân
Nơi thường trú	Ngã Ba Ông Tạ	

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Cha khai

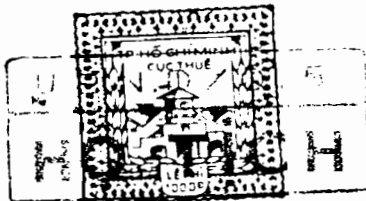
Đăng ký ngày **16** tháng **01** năm 19 **69**
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **12** tháng **04** năm **1993**

T/M UBND **Q5**



TLUBND QUẬN 5
KẾ CHẾ NHẬN CHỨNG
CHỈ DẪN

Trần Văn Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP HT

Xã, phường.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **15837**

Huyện, Quận.....

Quyền

Tỉnh, Thành phố **Hồ Chí Minh**



THẺ VỊ GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên **NGUYEN THI HAI** Nam hay nữ **Nữ**
 Ngày, tháng, năm sinh **ngày một tháng giêng năm một ngàn chín trăm ba mươi tám (1.1.1938)**
 Nơi sinh **tại Thụy Hải, Hưng yên, Bắc phần**
 Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	NGUYEN THI DY	NGUYEN VAN HINH
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

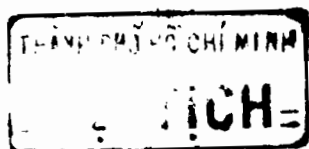
anh họ khai

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày **2** tháng **7** năm 19 **58**

TAM ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 13

Xã, phường
Huyện, quận
Tỉnh, thành phố

Số
Quyền số

GIẤY CHỨNG TỬ

(Bản sao)

Căn cứ giấy báo tử số ngày tháng năm
Của người (hoặc cơ quan) báo tử
Nơi thường trú
Số giấy chứng minh hoặc hộ chiếu
Quan hệ với người chết

NAY CHỨNG TỬ:

Họ và tên người chết Nam, nữ
Sinh ngày tháng năm
Dân tộc Kinh Quốc tịch VN
Nơi thường trú
Chết ngày tháng năm
Nơi chết
Nguyên nhân chết

Việc mai táng phải tiến hành chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi chết, trừ trường hợp có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền theo luật định.

Nhận thực sao y bản chính

Ngày tháng năm
T/M UBND
(Ký tên đóng dấu)

Ngày 08 tháng 04 năm 1993

Chánh văn phòng

Phạm Thị Bích Loan



DANH BẢN

Số CC8560

Lập ngày 10.6.1975

Tại Tân Hiệp

Số hồ sơ

Họ tên

NGUYỄN-VĂN-LỘC

Các tên khác

Dân tộc

Kinh

Tôn giáo

Công Giáo

Nghề nghiệp

Phó Trưởng Tổng An ninh

Đảng phái

Quốc tịch

Việt Nam

Sinh ngày

1932

ở

Làng Thường Phước

Thị trấn Thủ Đức, Tỉnh Thái Bình

Nguyên quán Làng Thường Phước, Thủ Đức, Thái Bình

Con ông

Nguyễn Văn Tiên (chết)

Con bà

Phạm Thị Thảo (chết)

Chỗ ở hiện nay

332/7 Kì Loan 2 Phường 6 Đường

Phạm Thanh Giản, Quận Gò Vấp

Lập danh bản về việc

Chứng minh An ninh quốc gia

Cố gắng 82/305426.1.Điền học tập cấp

Công thức



Họ tên, chỗ ở của vợ hoặc chồng Nguyễn Thị Hải 332/7 Kì Loan 2 - Dãy 6 Đường Phạm Thanh Giản Quận Gò Vấp



HÌNH DẠNG

Tầm cao 1m, 55

Sống mũi Cao

Dãi tai Vuông góc

Nếp tai dưới gồ

Ảnh

3 x 4

DẤU VẾT RIÊNG

Số Lông 82/100.058 x 014

Các 25 cm dưới sau dưới một phần

Dị hình hoặc hình đặc biệt

Đã mất là thể thể thể

Số căn cước

Ngày cấp

Tại Tân Bình

Ngày bắt giam 20.8.1975

Số giam Trường Đại Học Phú Thọ

PHÒNG PA.27, C.A. TP. HCM

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 50/03

Ngày 21 tháng 11 năm 1975

P. TRƯỞNG PHÒNG PA27

[Signature]
Phụ lục: *[Signature]*

Sai gon, July 11th 1990

To: Sir Director of orderly Departures Program
Next Em bassy of the United States of America.
Box 58 APO San Francisco 96346 - 0001
Bangkok.

THAILAND.

Subject: Application for Saving us with the Special
case of -my family.

Sir Director,

My name is NGUYEN THI HAI DOB 01-01-1938 in Hung Yen
Viet Nam, permanent residence 332/7 Nguyen Chau Son street,
Hamlet 5. So Vap District, Ho Chi Minh City, South VN.

I write this letter to Sir Director, to wish you to take
a look to the case of -my family.

My husband's name is NGUYEN VAN LOC DOB. 1932 Serial
number 52/303.826. Warrant of South Vietnam army before 1975.
He was interrogator and protected the important persons. He was
working at MACVY at Nguyen Cai Huong street, district 5
Saigon. from 1965 till 1972, after that time his function was
collecting and sending the sensor machines in Namamace fence
and electronic communicational particles to America until
20.4.1975.

Moreover my husband was an officer of South V V Army
from 1951 till 30.4.1975. He really had much sympathies
with America. In any way, to tell the truth. He always
said "we are alliances and friends of American".

He was fighting from north v.v to south Viet Nam. for
freedom, and he co. operated with the American in MACVY
organization.

After 30.4.1975 he was kept in Re. Education from
20.8.1975 till 31.1.1981.

We were extremely terrible time from 30.4.1975 till
20.8.75 some soldiers of north Viet Nam showed that they
wanted to kill my husband at 30.4.1975 and few day later

by aiming their gun at him.

At the five o'clock every evening of that time the north army soldiers pushed him to their car and take him away after they grasped and tightened him with a rope my husband came home in the morning with tired horrified appearance he almost lost his way and his mind and usually met nightmare So he had showed in his sleep many times as if he were beaten. He said nothing when he awoke. He became so ill in the Education camp present government of ... v ... released him. When he was so weak we tried to save him by medical care but it was no use. He was died.

Now I write this letter to sir Director, please look into my case and save my family according to the O.D.P please take me and my children to USA to settle as Refugee.

We are in great difficulty, as you know I'm widow in miserable condition my children have no right to live as another children of their age.

My family includes:

1. NGUYEN THI HAI - 332/7 Nguyen Chai Son street hamlet 5
2. NGUYEN QUOC DUNG - Go Vap District Ho Chi Minh City
3. NGUYEN T. MAI DUEN - South Viet Nam
4. NGUYEN THI THANH - at
5. NGUYEN QUOC CHAU - at

We will be very happy to receive your letter in return we can't thank you enough please save us.

Yours Sincerely.

Hai



INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION

JOINT VOLUNTARY AGENCY FOR U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY
127 PANJABHUM BUILDING, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 TEL. 252-5040 EXT. ODP

Date: 20 JAN 1991

ODP IV#: 116253

Dear Sir/Madam: Nguyen Thi Hai,

We can take no further action on the correspondence you have sent to the US Orderly Departure Program for the reason indicated below:

- ☐ The enclosed visa petitions (form I-130) have not been approved by the US Immigration and Naturalization Service (INS). Please send or take them to the nearest INS office for approval. INS will forward the petitions to ODP once they are approved.
- ☐ ODP has not received approved immigrant visa petitions (form I-130) from INS for the relatives you mention. As petitions are usually received by ODP within six months of the filing date, you may wish to check with the INS office where the petitions were filed to confirm that they were approved and sent to the American Embassy in Bangkok.
- ☐ ODP records indicate that you may have previously filed immigrant visa petitions (form I-130) for:
 - Since ODP has not yet received these petitions, and due to the time that has elapsed, you should file replacement petitions with the nearest INS office as soon as possible. Any evidence of the previous filing, including receipts for fees paid or approval notices from INS (form I-171 or I-797), should be submitted with the new petitions. A copy of this letter may also be submitted as evidence that ODP has not received the petitions. If INS is able to verify the filing date of the original petitions, the replacement petitions will receive the original priority date and additional filing fees will not be charged.
- ☐ Your relatives will not need the money or airline ticket you have sent to us. Air passage will be arranged by the International Organization for Migration (IOM) once your relatives have been interviewed and approved for resettlement in the US. You will receive detailed instructions on how to proceed if payment for airfare is required.
- ☐ ODP does not forward mail to Vietnam. You should mail your correspondence to Vietnam directly from the US.
- ☐ The affidavit you sent is a photocopy. ODP requires an original affidavit of relationship (AOR) with original signature and an original notary stamp to establish a file and process your family's case. Please note that ODP will open files based on AOR's only for those cases involving unaccompanied minor children in the US who are under the age of 21.
- ☐ We are not able to accept applications on behalf of persons living outside of Vietnam. Persons residing outside of Vietnam who wish to go to the US should consult the nearest US Consulate or Embassy concerning their eligibility for immigrant or refugee status.

☒ According to your letter dated 11 Jul 90 you stated that your husband Nguyen Van Loc died in 1988. Please send us a copy of Loc's death certificate to confirm his death. Enclosed you will find general information on ODP. Please limit future correspondence with ODP to address and family composition changes. You will be contacted if any further information is needed.

Encl.: ODP-A, ODP-B-

ODP-5 (9/93)
Miscellaneous service request

APO ADDRESS: BOX 58 AMERICAN EMBASSY APO AP 96546 TEL: 87008 JVA ODP TH CABLE: JVA ODP BANGKOK, FAX: (662) 287-2337
HOME OFFICE: 37-39 RUE DE VERMONT CASE POSTALE 96 CH 1211 GENEVE 20 CIC TEL: (4122) 733-41 50

HỌ TÊN, SỐ QUÂN:		NGUYỄN VĂN LỘC		52/303.026				
PHẦN IV. - ĐỨC TÍNH CÁ NHÂN								
CHÚ GIẢI	HẠNG	RẤT KÉM	KÉM	TÂM THƯỜNG	TRUNG BÌNH	TỐT	RẤT TỐT	UÙ
	ĐIỂM	0,0	0,1 - 0,2	0,3 - 0,4	0,5	0,6 - 0,7	0,8 - 0,9	1
G.C.P.D.	G.C.C.P.							
C, 8	08	a- DÁNG ĐIỀU (Cơ quan phong, quân phục, diện mạo, đủ chỉ gọn gàng và tươm tất)						
C, 8	08	b- CỘNG TÁC (Làm việc hòa hiệp và cởi mở với người khác cũng như đối với đơn vị bạn)						
C, 7	08	c- XÉT ĐOÁN (Suy luận hợp lý và có quyết định thực tế, đúng lúc)						
C, 8	08	d- TÍN NHIỆM (Thi hành mỹ mãn nhiệm vụ không cần có sự kiểm soát)						
C, 7	08	e- SÁNG KIẾN (Tự tìm biện pháp thích nghi và cần thiết để hoàn tất đẹp để mọi công tác)						
C, 9	09	f- BỀN BỈ (Hoàn thành mỹ mãn nhiệm vụ trong điều kiện khó khăn và lâu dài)						
C, 8	08	g- CẦU TIẾN (Cố gắng để tự cải thiện bản thân)						
C, 7	08	h- CAN ĐẢM VỀ TINH THẦN (Thành thực, can đảm và sẵn lòng bênh vực, trợ giúp mọi người trong mọi trường hợp theo lương tâm và lẽ phải)						
C, 8	09	i- TRÁCH NHIỆM (Tìm và sẵn lòng tiếp nhận thêm các trách nhiệm quan trọng hơn)						
C, 8	09	i- TRUNG TRỰC (Trung thành với chính nghĩa, chân thật và cương trực đối với cấp trên, cấp ngang hàng và cấp dưới.)						
7, 9	8,3	CỘNG ĐIỂM						

PHẦN V. - PHÊ ĐIỂM THÀNH TÍCH TỔNG QUÁT VÀ KHẢ NĂNG ƯỚC LƯỢNG							PHẦN VI. - SỐ ĐIỂM		
HẠNG	ĐÁNH GIÁ THÀNH TÍCH (1)			KHẢ NĂNG ƯỚC LƯỢNG (2)				G.C.P.D.	G.C.C.P.
	G.C.P.D.	ĐIỂM	G.C.C.P.	G.C.P.D.	ĐIỂM	G.C.C.P.			
UÙ		18-20			18-20		Phần IV	7,9	8,3
RẤT TỐT	17	15-17	17	17	15-17	17	Phần V(1)	17	17
TỐT		11-14			11-14		Phần V(2)	17	17
TRUNG BÌNH		10			10		CỘNG	41,9	42,3
TÂM THƯỜNG		7-9			7-9				
KÉM		4-6			4-6				
RẤT KÉM		0-3			0-3				
							ĐIỂM TỔNG HỢP		
PHẦN VII. - NĂNG LỰC							PHẦN VIII. - CHỨNG THỰC		
NHIỆM-VỤ	G.C.P.D.	G.C.C.P.	16. CẤP BÁC, HO TÊN, CHỨC VỤ CỦA G.C.P.D.				CHỮ KÝ G.C.P.D.	NGÀY	
THAM MƯU	2	1	Thiếu tá Nguyễn Văn Lộc Trưởng Phòng ANQU/TSN					30.7.74	
CHỈ HUY ĐƠN-VỊ	3	2	17. CẤP BÁC, HO TÊN, CHỨC VỤ CỦA G.C.C.P.				CHỮ KÝ G.C.C.P.	NGÀY	
HUẤN LUYỆN	3	3	Đại tá Nguyễn Văn Lộc Trưởng Phòng ANQU/TSN					12.8.74	
			18. CHỮ KÝ CỦA SĨ QUÂN Q.T.N.V.				19. NGÀY GHI LOẠI BÌNH ĐIỂM VÀO PTS/SQ.		

PHÒNG PA 27, GA TÊN NHỎ
SỞ Y BAN CHÍNH
Số: 44/94
Ngày 12 tháng 08 năm 1974
TRƯỞNG PHÒNG PA 27
Thượng tá Nguyễn Văn Lộc

PHIẾU BÌNH ĐIỂM SĨ-QUAN

1974 - 1975

16142

PHẦN I. - LÝ-LỊCH

1. HỌ VÀ TÊN: LÊ VĂN-LỘC	2. SỐ QUÂN 52/303.326	3. CẤP BÁC Trung-úy	4. NGÀY THANG CẤP 01-01-74	5. NGÀNH NL HT	6. NGÁCH HD TB DH
7. ĐƠN-VỊ VÀ NƠI ĐƠN-TRÚ Phòng ANQV quân-Son-Nhất			BB	AM	K

PHẦN II. - THỜI-GIAN VÀ TRƯỜNG-HỢP PHÊ ĐIỂM

8. THỜI-GIAN						9. TRƯỜNG HỢP PHÊ ĐIỂM	
TỪ			ĐẾN				
Ngày 01	Tháng 01	Năm 74	Ngày 01	Tháng 06	Năm 74		
Số ngày phê điểm 210 ngày			Số ngày không phê điểm				
						Thương-miền	
						Thay đổi giới chức phê điểm	
						Thay đổi chức danh-sử	
						Thay đổi nhiệm vụ đương sự	
						Trường hợp khác (ghi rõ)	

CHỨC-VỤ ĐẢM-NHIỆM TRONG THỜI GIAN PHÊ ĐIỂM

10. CHỨC-VỤ CHÍNH Sĩ-Quan cấp-đặc	11. AM-SỐ CHỨC-VU 99I-0	12. CẤP-BÁC THEO B.C.S	13. CHỨC VỤ KIỂM NHIỆM
--------------------------------------	----------------------------	------------------------	------------------------

PHẦN III. - TƯ-CÁCH PHỤC-VU

14. GIỚI-CHỨC PHÊ ĐIỂM a/- Tư cách phục-vụ.	- Sĩ-Quan có tinh thần phục vụ cao độ, giàu khả năng chuyên-môn và luôn luôn tích cực hoàn thành mọi công tác được giao phó.
b/- Tác phong.	- Ít kiểm và tác phong đĩnh đạc. Khiêm tốn và nhũ nhặn, nên đã gây được nhiều cảm tình với thuộc cấp.

15. GIỚI CHỨC CHUẨN PHÊ ☐

Tôi không thể phê điểm Sĩ-Quan này vì lý do sau đây :

P. Quan rất tốt. Tác phong đĩnh đạc

MẤU

QD-740B

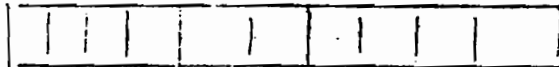
(THAY THẾ MẤU QD-740, B NGÀY 28-2-70)

11-05-1970

BỘ NỘI VỤ
Trái: TÂN HIỆP
Số: 367/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-LTQ
Ban hành theo
công văn số 2565
Ngày 21/12/1972



SHSLD

C IẤY RA TRAI

Theo thông tư số 966-BCA/TT, ngày 21-5-1961 của Bộ công an
Thi hành ấn văn, quyết định tha số: 09 Ngày 18 tháng 01 năm 81

của : BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN VĂN LỘC

Họ, tên thường gọi: _____

Họ, tên bí danh: _____

Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1932

Nơi sinh : THÁI BÌNH

Nơi tăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt
332/7 Phan thanh gian gò vấp gần đình

Cán tội : chấn úp trường thân an ninh

Bị bắt ngày 28-8-75 An phạt TTOT

Theo quyết định ấn văn số : _____ Ngày _____ Tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ Năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay sẽ cư trú tại: 332/7 Khóm 2 phường 6 đường Phan thanh gian gò vấp

T/P Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo : _____

(quản chế 12 tháng)

Lấn tay ngón trỏ phải

Của: NGUYỄN VĂN LỘC

Danh ban số: 008560

Nộp lại : TÂN HIỆP

Họ, tên, chữ ký

Người được cấp giấy

NGUYỄN VĂN LỘC

/)/gày 30 tháng 01 năm 1984

Giám tr.



PHẠM NGỌC DƯƠNG

PAR AVION

DAN
TEM

Người nhận: Bà KHUẾ MINH THU

Little church VA

USA



1983
NĂM QUỐC TẾ
THÔNG TIN LIÊN LẠC

Người gửi: NGUYỄN THỊ HẢI²
332/7 Đường NGUYỄN THÁI SƠN
T. 5 Quận GÒ VẤP TP. HỒ CHÍ MINH.

Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh

NGUYỄN THỊ HẢI
332/7 NG. T. SƠN
P 5 QUẬN GÒ VẤP

JUL 1 2 1994

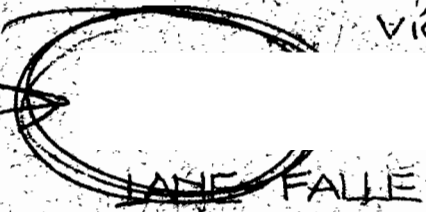


5075

FIRST CLASS

NO SUCH
STREET
NUMBER
TRY ?

TO: KHUẾ MINH THU
Hội Trưởng Hội Ai Hữu
các Tu Nhân Chính Trị
Việt Nam



LANE FALLS

Church VA.

USA



Recycled



10



Recycled



10



- Xìu giúp đỡ để
đi lại trên cơ
ở Mỹ
chợ cái tạo về
mặt ở Mỹ thì
báo chí.

Danh sách tù nhân chết sau khi ra trại

Số thứ tù	Họ và tên	Danh sách họ số IV	Ngày phóng vải	Ngày gọi đón khi ra trại	Cước chết
1.	Hà - Việt - Vy (vợ Lê Ngọc Thi, Tù nhân vết nhân vết số 100 3 con)	IV.259136 HO 41 - 395			- chết ở bệnh sau khi ra trại ngày 23-12-1980
2.	LE - QUANG - THUA (4 con. HAI, HA, AN nguyên)	IV.310933 H.37 - 83	(NOV-15-1994) Dec-5-1994		- chết ngày 13-07-92, ra trại ngày 31-12-1980
3.	ĐỖ - MINH - SANG (vợ Lê ĐINH - THỊ - EM)	IV.128368			- ra trại ngày 27-2-82, chết ngày 25-8-1990
4.	ĐỖ - VĂN - THƯỜNG (vợ TRẦN - THỊ - LONG)	-	-	-	- Cải tạo trên 6 năm, chết ở trại nay giờ thấy, diên tại đình xã huyện Định. Hồ cấp
5.	PHAN - VAN GIENG (vợ Lê THỊ THỊ HUONG)	IV 47409 H 41 - 852	- 28-2-95	-	- chết ngày 6-11-1994. - chết năm 1988
6.	Nguyễn Văn Hào (vợ Nguyễn Thị Hai)				